

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 819/2022/HC-PT

Ngày 27 tháng 9 năm 2022

V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính
và hành vi hành chính về xử phạt vi
phạm hành chính.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Các Thẩm phán: Ông Tô Chánh Trung

Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 và 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 357/2022/TLPT-HC ngày 13 tháng 7 năm 2022 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính về xử phạt vi phạm hành chính*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 328/2022/HC-ST ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1641/2022/QĐPT-HC ngày 16 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Bà Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: 841/5/7A, đường Quốc lộ 1X, KP X, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Sơn L, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: E8/3 T, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T.

Địa chỉ: 168 T, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt, đề nghị xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

- Ông Nguyễn Tấn T – Phó Trưởng Phòng Quản lý đô thị - Đội trưởng Đội Quản lý Trật tự Đô thị thành phố T (vắng mặt, đề nghị xử vắng mặt).

- Ông Nguyễn Minh V – Cán sự Phòng Quản lý Trật tự Đô thị thành phố T (có mặt trong quá trình xét xử - Vắng mặt khi tuyên án).

- Ông Huỳnh Trọng N – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình P (có mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T.

Địa chỉ: 719 Quốc lộ 1X, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Bà Đoàn Thụy Kiều P – Công chức Địa chính – Xây dựng phường H (có mặt).

- Ông Võ Thành H – Nhân viên tổ địa chính – Xây dựng phường H (có mặt trong quá trình xét xử - Vắng mặt khi tuyên án).

2/ Công ty Cổ phần K Việt Nam.

Địa chỉ: 827 Quốc lộ 1X, phường H, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Sơn L, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: E8/3 T, Thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Người khởi kiện – bà Phạm Thị Thanh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Công ty Cổ phần K Việt Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện của bà Phạm Thị Thanh T và lời khai của người đại diện theo ủy quyền bà Phạm Thị Thanh T trong quá trình tham gia tố tụng như sau :

Ngày 28/11/2017, bà Phạm Thị Thanh T nhận chuyển nhượng của bà Mai Thị L 500m² đất thổ cư đất thuộc một phần thửa số 37, tờ bản đồ số 17 (tài liệu 2005) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC798066 do Ủy ban nhân dân quận T cấp ngày 20/10/2005, phần đất tọa lạc tại số 827 Quốc lộ 13 khu phố 1, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trên phần đất này có 01 căn nhà, hai bên chưa thể sang tên tách thửa ngay được vì tổng phần đất của bà Mai Thị L có diện tích 4.870m² chỉ có 200m² đất thổ cư. Bà Phạm Thị Thanh T và bà Mai Thị L nộp đơn đăng ký chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại Ủy ban nhân dân phường H vào ngày 28/11/2017 theo quy định. Ngày 30/10/2018, Ủy ban nhân dân quận T có Thông báo số 802/TB-UBND đồng ý cho chuyển thổ cư lô đất này. Do đó, ngày 28/11/2017 hai bên đến Văn phòng Thừa phát lại quận Thủ Đức để lập vi bằng làm chứng số 1465/2017 ngày 28/11/2017 và vi bằng số 145/2019 ngày 22/01/2019 với giá chuyển nhượng phần đất trên là 7 tỷ 500 triệu đồng. Bà Phạm Thị Thanh T đã chuyển 7 tỷ 10 triệu đồng, đang làm thủ tục sang tên tách thửa theo quy định và đã nhận đất sử dụng từ đó cho đến nay. Ngoài ra trên phần đất này bà Phạm Thị Thanh T còn nhận chuyển nhượng thêm phần vật liệu xây dựng của ông Nguyễn Nhật K (là người thuê đất của bà Mai Thị L trước đây và ông Khánh đã xây dựng một

căn nhà diện tích khoảng 65m² trên phần đất mà bà nhận chuyển nhượng của bà Mai Thị L). Bà Phạm Thị Thanh T nhận nhà đất và đang sử dụng ổn định các tài sản đó từ đó đến nay. Bà Phạm Thị Thanh T có cho Công ty Cổ phần K Việt Nam thuê nhà đất trên làm trụ sở hoạt động từ năm 2017.

Ngày 11/6/2019, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H ban hành Thông báo số 97/TB-UBND với nội dung cưỡng chế nhà của bà Phạm Thị Thanh T sai qui định và cung cấp bản gốc thông báo này cho bà Mai Thị L dùng làm căn cứ để ngăn cản Công ty Cổ phần K bắt điện 3 pha phục vụ sản xuất cũng như khởi kiện dân sự đòi lại phần đất đã bán.

Ngày 18/12/2019 Chủ tịch Ủy ban nhân Quận T ban hành Quyết định số 7713/QĐ-XPVPHC (sau đây gọi tắt là Quyết định số 7713) xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Phạm Thị Thanh T vì cho rằng bà có hành vi vi phạm hành chính tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng và phạt tiền số tiền 25.000.000 đồng; buộc bà phải tháo dỡ công trình, phần công trình xây dựng tại một phần thửa đất số 37, tờ bản đồ số 17, tổng diện tích vi phạm 126,58m² kết cấu cầu cột sắt, vách tôn, mái tôn + bạt kéo. Bà Phạm Thị Thanh T nhận được Quyết định số 7713 vào ngày 31/12/2019 tức là sau 12 ngày kể từ ngày ký quyết định, chậm so với quy định của pháp luật, trong quyết định nêu bà chỉ có 05 ngày kể từ ngày nhận quyết định để khiếu nại là trái quy định pháp luật.

Quyết định 7713 vi phạm về mặt nội dung và ban hành không có căn cứ vì Quyết định 7713 xử phạt bà về hành vi “Tổ chức thi công xây dựng không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng vào tháng 4/2019” trong khi bà không có hành vi xây dựng trái phép. Trong biên bản làm việc ngày 22/11/2019 tại Ủy ban nhân dân phường H, ông Nguyễn Nhật K là người xây dựng nhà sau này bán lại cho bà cũng khai nhận chính ông là người xây dựng chứ không phải bà Phạm Thị Thanh T, nên Quyết định số 7713 không chứng minh được bà Phạm Thị Thanh T có hành vi vi phạm theo khoản 1 Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính và điểm d khoản 1 Điều 3 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Bà đã nộp đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân quận T ngày 02/01/2020 nhưng Ủy ban chưa giải quyết mà lại tiếp tục ban hành Quyết định số 407/QĐ-CCXP ngày 31/01/2020 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 407) về việc cưỡng chế bắt buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả nhưng không gửi đến bà nên bà Phạm Thị Thanh T không biết quyết định này.

Ngày 09/3/2020, bà Phạm Thị Thanh T tiếp tục nhận được Thông báo số 136/TB-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T ngày 02/3/2020 (sau đây gọi tắt là Thông báo số 136) có nội dung: “*Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 16/BB-VPHC do Ủy ban nhân dân phường H lập ngày 03/12/2019 và căn cứ Quyết định số 407/QĐ-CCXP ngày 31/01/2020... bà Phạm Thị Thanh T không chấp hành tháo dỡ công trình vi phạm*” trong khi bà chưa nhận được Quyết định số 407 mà khẳng định bà không thi hành rồi cưỡng chế tháo dỡ trụ sở của Công ty Cổ phần K Việt Nam làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của Công ty đang thuê tài sản của gia đình bà.

Ngoài ra, Quyết định 7713 vi phạm về mặt hình thức không đúng về trình tự thủ tục như: Dựa vào báo cáo thông tin không chính xác trong Thông báo số 97/TB-UBND ký ngày 11/6/2019, sai thời điểm tạo lập, sai người tạo lập công trình, sai người tham dự cuộc họp... của ông Huỳnh Trọng Nghĩa báo cáo.

Quyết định số 7713 không thực hiện theo yêu cầu của Tòa án: Hiện tại phần đất mà bà chuyển nhượng với bà Mai Thị L trước đây đôi bên đang tranh chấp và hiện Tòa án nhân dân quận Thủ Đức đang thụ lý giải quyết theo Thông báo thụ lý số 478/TB-TLVA ngày 04/7/2019 và Tòa án nhân dân quận Thủ Đức cũng đã ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2020 ngày 19/02/2020 để đo đạc, định giá công trình xây dựng trên đất (hiện nay vẫn chờ Tòa án nhân dân quận Thủ Đức tiến hành đo đạc định giá phần đất và công trình xây dựng trên đất này).

Do đó bà Phạm Thị Thanh T có đơn khởi kiện yêu cầu:

- Tuyên hủy Quyết định số 7713 và Quyết định số 407;
- Tuyên hủy Thông báo số 136;
- Tuyên hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T chậm giao Quyết định số 7713 là trái quy định pháp luật;
- Tuyên hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T cố tình lợi dụng, chức vụ quyền hạn khi thi hành công vụ bao che cho Ủy ban nhân dân phường H trong việc ông Huỳnh Trọng N và ông Võ Thành H lập Biên bản vi phạm hành chính số 16/BB-VPHC vào lúc 16 giờ 05 phút ngày 03/12/2019 mà không thông báo đến bà Phạm Thị Thanh T, bà không được tham dự để lập biên bản và không bàn giao biên bản là trái pháp luật;
- Tuyên hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T cố tình lợi dụng, chức vụ quyền hạn khi thi hành công vụ bao che cho Ủy ban nhân dân phường H trong việc giao bản chính Thông báo số 97/TB-UBND ngày 11/6/2019 cho bà Mai Thị L là trái quy định pháp luật;
- Tuyên hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T cố tình lợi dụng, chức vụ quyền hạn khi thi hành công vụ bao che cho Ủy ban nhân dân phường H trong việc xử phạt vi phạm hành chính dựa trên 02 Biên bản làm việc ngày 13/5/2019 và 15/5/2019 với gia đình bà Mai Thị L (chủ đất cũ) cho rằng bà Phạm Thị Thanh T làm nhà không phép vào tháng 4/2019 mà không tiếp xúc với bà Phạm Thị Thanh T để làm rõ sự việc mà ban hành Thông báo số 97/TB-UBND ngày 11/6/2019 là trái quy định pháp luật;
- Tuyên hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T cố tình lợi dụng, chức vụ quyền hạn khi thi hành công vụ bao che cho Ủy ban nhân dân phường H trong việc căn cứ 02 Biên bản làm việc ngày 13/5/2019 và 15/5/2019 với gia đình bà Mai Thị L (chủ đất cũ) cho rằng bà Phạm Thị Thanh T làm nhà không phép vào tháng 4/2019, nhưng khi lập Biên bản vi phạm hành chính số 16/BB-VPHC ngày 03/12/2019 Ủy ban nhân dân phường H không mời bà Phạm Thị Thanh T, ông M, bà H, ông V, ông T tham gia lập biên bản để giải quyết sự việc là trái quy định pháp luật;

- Tuyên hành vi hành chính chậm giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T là trái quy định pháp luật;

- Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần cho bà Phạm Thị Thanh T là 50 tháng lương căn bản, tương đương số tiền là 74.500.000 đồng do ban hành Quyết định số 7713 trái quy định pháp luật;

- Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T xin lỗi công khai bằng văn bản vì ban hành và thi hành Quyết định số 7713 là trái quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà Phạm Thị Thanh T rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ còn yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên hủy Quyết định số 7713 và Quyết định số 407; Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần cho bà Phạm Thị Thanh T là 50 tháng lương căn bản, tương đương số tiền là 74.500.000 đồng do ban hành Quyết định số 7713 trái quy định pháp luật.

Người bị kiện - Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) có Văn bản số 3158/UBND-QLĐT ngày 14/7/2020 trình bày:

Ngày 03/12/2019, Ủy ban nhân dân phường H, quận T lập biên bản vi phạm hành chính về hoạt động đầu tư xây dựng số 16/BB-VPHC đối với bà Phạm Thị Thanh T do có hành vi tổ chức thi công công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng, cụ thể: “*Công trình đã đưa vào sử dụng. Diện tích vi phạm: 126,58m²; kết cấu: Cột sắt, kèo sắt, vách tôn, mái tôn + bạt kéo. Thời điểm vi phạm xây dựng: Tháng 4/2019*”; quy định tại điểm b Khoản 5 Điều 15 của Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ.

Ngày 18/12/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định số 7713 với nội dung:

“...6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 5 Điều 15 Nghị định 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ.

Phạt tiền với mức phạt 25.000.000 đồng.

b) Hình thức phạt bổ sung: Không

c) Biện pháp khắc phục hậu quả: Áp dụng điểm d Khoản 11 Điều 15 của Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ.

Buộc bà Phạm Thị Thanh T tháo dỡ công trình, phần công trình xây dựng vi phạm tại một phần thửa đất số 37, tờ bản đồ số 17 (số 827 Quốc lộ 13) khu phố 1, phường Hiệp Phước, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cụ thể:

Tổng diện tích vi phạm: 126,58m²;

Kết cấu: Cột sắt, kèo sắt, vách tôn, mái tôn+bạt kéo.

Thời gian thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả: 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc ngày Quyết định được niêm yết”.

Do đã hết thời hạn theo quy định nhưng bà Phạm Thị Thanh T vẫn không chấp hành theo đúng nội dung của Quyết định 7713.

Để đảm bảo thi hành Quyết định 7713, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định số 407 cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Phạm Thị Thanh T.

Ngày 02/3/2020, Ủy ban nhân dân quận T ban hành Thông báo số 136 về việc thực hiện cưỡng chế tháo dỡ công trình, phần công trình xây dựng vi phạm đối với bà Phạm Thị Thanh T.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T nhận thấy đã thực hiện đúng quy trình, thủ tục đối với việc ban hành các Quyết định 7713, Quyết định 407, Thông báo số 136. Đề nghị giữ nguyên các Quyết định đã ban hành nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Công ty Cổ phần K Việt Nam trình bày: Công ty thống nhất với ý kiến trình bày yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thanh T.

Tại Bản án số 328/2022/HC-ST ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1/ Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thanh T về:

- Tuyên hủy Thông báo số 136/TB-UBND ngày 02/3/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T);

- Tuyên hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) chậm giao Quyết định số 7713/QĐ-XPVPHC ngày 18/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) là trái quy định pháp luật;

- Tuyên hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) cố tình lợi dụng, chức vụ quyền hạn khi thi hành công vụ bao che cho Ủy ban nhân dân phường H trong việc ông Huỳnh Trọng N và ông Võ Thành H lập Biên bản vi phạm hành chính số 16/BB-VPHC vào lúc 16 giờ 05 phút ngày 03/12/2019 mà không thông báo đến bà Phạm Thị Thanh T, bà không được tham dự để lập biên bản và không bàn giao biên bản là trái pháp luật;

- Tuyên hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) cố tình lợi dụng, chức vụ quyền hạn khi thi hành công vụ bao che cho Ủy ban nhân dân phường H trong việc giao bản chính Thông báo số 97/TB-UBND ngày 11/6/2019 cho bà Mai Thị L là trái quy định pháp luật;

- Tuyên hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) cố tình lợi dụng, chức vụ quyền hạn khi thi hành công vụ bao che cho Ủy ban nhân dân phường H trong việc xử phạt vi phạm hành chính dựa trên 02 Biên bản làm việc ngày 13/5/2019 và 15/5/2019 với gia đình bà Mai Thị L (chủ đất cũ) cho rằng bà Phạm Thị Thanh T làm nhà không phép vào tháng 4/2019 mà không tiếp xúc với bà Phạm Thị Thanh T để làm rõ sự việc mà ban hành Thông báo số 97/TB-UBND ngày 11/6/2019 là trái quy định pháp luật;

- Tuyên hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) cố tình lợi dụng, chức vụ quyền hạn khi thi hành công vụ bao che cho Ủy ban nhân dân phường H trong việc căn cứ 02 Biên bản làm việc ngày 13/5/2019 và 15/5/2019 với gia đình bà Mai Thị L (chủ đất cũ) cho rằng bà Phạm Thị Thanh T làm nhà không phép vào tháng 4/2019, nhưng khi lập Biên bản vi

phạm hành chính số 16/BB-VPHC ngày 03/12/2019 Ủy ban nhân dân phường H không mời bà Phạm Thị Thanh T, ông M, bà H, ông V, ông T tham gia lập biên bản để giải quyết sự việc là trái quy định pháp luật;

- Tuyên hành vi hành chính chậm giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) là trái quy định pháp luật;

- Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) xin lỗi công khai bằng văn bản vì ban hành và thi hành Quyết định số 7713/QĐ-XPVPHC ngày 18/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) là trái quy định pháp luật.

2/ Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thanh T về hủy Quyết định số 7713/QĐ-XPVPHC ngày 18/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) và buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) bồi thường cho bà Phạm Thị Thanh T thiệt hại tổn thất tinh thần bằng 50 tháng lương căn bản, số tiền là 74.500.000 đồng do ban hành Quyết định số 7713/QĐ-XPVPHC ngày 18/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) trái quy định pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm, quyền kháng cáo.

Ngày 07/4/2022, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh nhận được đơn kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện – bà Phạm Thị Thanh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Công ty Cổ phần K Việt Nam là ông Nguyễn Sơn L.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện – bà Phạm Thị Thanh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Công ty Cổ phần K Việt Nam vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Ông Nguyễn Sơn L – đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện – bà Phạm Thị Thanh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Công ty Cổ phần K Việt Nam trình bày yêu cầu kháng cáo như sau:

Bà Phạm Thị Thanh T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm do bản án sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và nội dung.

Cụ thể:

Về tố tụng: Quyết định số 7713/QĐ-XPVPHC ngày 18/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T về xử phạt vi phạm hành chính. Quyết định số 407/QĐ-CCXP ngày 31/01/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Cả hai quyết định này liên quan với nhau, việc xem xét phải được giải quyết trong cùng một vụ án mới giải quyết triệt để, toàn diện vụ án nhưng Thẩm phán cấp sơ thẩm không chấp nhận cho thụ lý trong vụ án này mà hướng dẫn nộp đơn kiện trong một vụ án khác.

Phía bà Phạm Thị Thanh T đã khiếu nại về việc không thụ lý này, đã được Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh giải quyết bằng Quyết định số 312/2021/QĐ-GQKN ngày 06/4/2021, không chấp nhận khiếu nại.

Không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại (lần 1) bà Phạm Thị Thanh T đã khiếu nại (lần 2) lên Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao, chưa có kết quả giải quyết thì Tòa án cấp sơ thẩm đã đưa vụ án ra xét xử.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là không đánh giá toàn diện chứng cứ để chứng minh tính bất hợp pháp của Quyết định bị khiếu kiện. Vì Quyết định 7713 ban hành vi phạm về mặt nội dung là không có căn cứ, vi phạm về mặt hình thức là không đúng trình tự thủ tục.

- Công ty Cổ phần K Việt Nam kháng cáo yêu cầu hủy án sơ thẩm, vì lý do trong vụ án này, Công ty có thuê căn nhà của bà Phạm Thị Thanh T để làm trụ sở, nơi hoạt động của Công ty. Quyết định cưỡng chế 407 đã tháo dỡ, niêm phong, di dời toàn bộ máy móc của Công ty, làm cho Công ty thiệt hại không hoạt động, sản xuất được. Công ty cũng đã được cấp sơ thẩm đưa vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Công ty có nộp đơn yêu cầu độc lập nhưng không được Thẩm phán chấp nhận cho thụ lý yêu cầu độc lập là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Về nội dung của các quyết định hành chính: Công ty Cổ phần K Việt Nam cũng thống nhất như ý kiến của người khởi kiện nêu trên.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T trình bày ý kiến: Không đồng ý với các yêu cầu kháng cáo trên của người khởi kiện và Công ty Cổ phần K Việt Nam; bản án hành chính sơ thẩm đã giải quyết đúng pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình Phước trình bày: Không đồng ý với yêu cầu kháng cáo trên của người khởi kiện và Công ty Cổ phần K Việt Nam; đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phần tranh luận:

Ông Nguyễn Sơn L – đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện – bà Phạm Thị Thanh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Công ty Cổ phần K Việt Nam trình bày tranh luận:

Bản án sơ thẩm đã hạn chế quyền khởi kiện của người dân. Quyết định hành chính và Quyết định cưỡng chế là hai Quyết định không thể tách rời nhưng cấp sơ thẩm không không cho thụ lý trong một vụ án.

Công ty Cổ phần K Việt Nam yêu cầu độc lập là cần thiết nhưng cấp sơ thẩm không cho thụ lý.

Các đương sự đã có khiếu nại về việc Thẩm phán không cho thụ lý bổ sung và yêu cầu độc lập, chưa có kết quả giải quyết khiếu nại lần 2 mà Tòa án cấp sơ thẩm đã đưa vụ án ra giải quyết là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Quyết định hành chính số 7713 không có căn cứ pháp luật vì đối tượng bị xử phạt không thuộc trường hợp phải xin phép xây dựng; Quyết định

xử phạt ban hành không đúng trình tự, thủ tục luật định; cơ quan có thẩm quyền không giao biên bản vi phạm cho bà Phạm Thị Thanh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của Luật Tố tụng hành chính. Các đương sự đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Bản án hành chính sơ thẩm số 328/2022/HC-ST ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã giải quyết đúng pháp luật. Kháng cáo của người khởi kiện – bà Phạm Thị Thanh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Công ty Cổ phần K Việt Nam không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị Thanh T và Công ty Cổ phần K Việt Nam, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Người bị kiện – Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T vắng mặt (có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt). Căn cứ khoản 3 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án xét xử vắng mặt người bị kiện.

[3] Về đối tượng khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Người khởi kiện khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về xử phạt vi phạm hành chính.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự tham gia tố tụng và thụ lý, giải quyết đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 3, Khoản 1 Điều 30, Khoản 4 Điều 32, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[4] Xét kháng cáo của bà Phạm Thị Thanh T và Công ty Kado yêu cầu hủy án sơ thẩm, vì cho rằng cấp sơ thẩm không thụ lý, giải quyết đối với yêu cầu bổ sung đơn kiện của bà Phạm Thị Thanh T về việc hủy Quyết định số 407/QĐ-CCXP ngày 31/01/2020 và thụ lý yêu cầu độc lập của Công ty là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Trong quá trình Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết vụ kiện trên thì bà Phạm Thị Thanh T có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu hủy Quyết định số 407. Tòa án cấp sơ thẩm đã hướng dẫn bà Phạm Thị Thanh T nộp đơn khởi kiện trong vụ kiện khác và bà Phạm Thị Thanh T đã thực hiện việc nộp đơn khởi kiện nhưng không thực hiện nghĩa vụ đóng tạm ứng án phí nên Tòa án cấp sơ thẩm đã có Thông báo trả lại đơn khởi kiện số 634/TB-TA ngày 09/10/202. Bà Phạm Thị Thanh T không khiếu nại thông báo này mà đã khiếu nại việc không thụ lý giải quyết đầy đủ yêu cầu của bà. Tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 312/2021/QĐ-GQKN ngày 06/4/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân Thành phố

Hồ Chí Minh đã giải quyết bác yêu cầu khiếu nại về không thụ lý yêu cầu hủy Quyết định số 407 với lý do Tòa án có Thông báo sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện và lập biên bản giao nhận Thông báo tạm ứng án phí cho bà Phạm Thị Thanh T nhưng bà Phạm Thị Thanh T không nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí cho Tòa án nên Tòa án đã ban hành Thông báo trả lại đơn khởi kiện số 634/TB-TA ngày 09/10/2020.

Mặt khác, xét thấy việc bổ sung đơn khởi kiện của bà Phạm Thị Thanh T được thực hiện sau khi Tòa án đã công khai chứng cứ; Quyết định số 407 là quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính số 7713. Do đó, việc xét tính hợp pháp của Quyết định 7713 không cần phải xét tính hợp pháp của Quyết định 407. Trong trường hợp bà Phạm Thị Thanh T có yêu cầu khởi kiện Quyết định 407 thì bà Phạm Thị Thanh T có quyền khởi kiện trong một vụ án khác theo qui định của pháp luật.

Đối với yêu cầu độc lập bồi thường thiệt hại của Công ty Cổ phần K Việt Nam liên quan đến vấn đề cưỡng chế thi Công ty cũng có thể khởi kiện trong một vụ án khác theo qui định của pháp luật.

Như vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm không thụ lý các yêu cầu bổ sung đơn kiện của bà Phạm Thị Thanh T và yêu cầu độc lập của Công ty Cổ phần K Việt Nam trong vụ án này không vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu hủy án sơ thẩm của người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị Thanh T và Công ty Cổ phần K Việt Nam.

[5] Xét tính hợp pháp của Quyết định bị khiếu kiện:

[5.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành các Quyết định hành chính bị khiếu kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) ban hành Quyết định 7713 xử phạt vi phạm hành chính là đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 57, Điều 58, Điều 68, điểm d Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2013.

[5.2] Xét tính hợp pháp của Quyết định bị khiếu kiện về mặt nội dung :

Vào năm 2017, bà Phạm Thị Thanh T có sang nhượng của bà Mai Thị L một lô đất diện tích khoảng 500m² (hai bên chưa thực hiện xong thủ tục chuyển nhượng theo quy định của pháp luật). Bà Phạm Thị Thanh T hiện đang sử dụng phần diện tích chuyển nhượng trên nhưng phần đất này hiện đang có trang chấp và đã được Tòa án nhân dân quận Thủ Đức thụ lý giải quyết.

Theo bà Phạm Thị Thanh T khi bà nhận chuyển nhượng phần đất trên của bà Mai Thị L thì trên đất đã có 01 căn nhà do ông Nguyễn Nhật K (là người thuê đất của bà Mai Thị L trước đây) xây dựng vào năm 2011 diện tích khoảng 65m²) nên bà đã mua của ông K phần vật liệu xây dựng của căn nhà này và sử dụng từ đó cho đến khi bị xử lý vi phạm hành chính.

Ngày 03/12/2019, Ủy ban nhân dân phường H lập Biên bản vi phạm hành chính số 16/BB-VPHC về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng đối với bà Phạm Thị Thanh T. Ngày 18/12/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định số 7713 đối với bà Phạm Thị Thanh T.

Theo Biên bản làm việc lúc 15 giờ 00 phút ngày 14/6/2019 của Ủy ban nhân dân phường H, quận T thể hiện phần diện tích 65m² (mái tôn, vách tôn, nền xi măng) do ông Khánh xây dựng, bà Phạm Thị Thanh T mua lại của ông Khánh năm 2017; phần diện tích 50m² xây dựng không phép còn lại do bà Phạm Thị Thanh T dựng năm 2019 (bà Phạm Thị Thanh T thừa nhận).

Theo Biên bản làm việc ngày 22/11/2019, của Ủy ban nhân dân phường H, quận Thủ Đức về việc xác minh chủ đầu tư xây dựng công trình không phép tại thửa đất của bà Phạm Thị Thanh T sử dụng ông Khánh xác định: Hiện trạng thay đổi so với hiện trạng ông bán lại cho bà Phạm Thị Thanh T (kết cấu: cột sắt, vách tôn cao khoảng 3m, bà Phạm Thị Thanh T đã xây dựng và cải tạo mới với kết cấu cột sắt, kèo sắt, vách tôn, mái tôn + mái bạt, nền gạch men). Tại cấp phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bà Phạm Thị Thanh T cũng xác nhận bà Phạm Thị Thanh T có sửa chữa, xây mới với kết cấu cột sắt, kèo sắt, vách tôn, mái tôn + mái bạt nhưng cho rằng việc sửa chữa này không thuộc trường hợp phải xin phép xây dựng.

Như vậy, có cơ sở xác định bà Phạm Thị Thanh T đã tháo dỡ phần nhà kho đã mua của ông Khánh và sửa chữa xây mới tổng diện tích là 126,58 m² với kết cấu: cột sắt, kèo sắt, vách tôn, mái tôn + bạt kéo.

Căn cứ khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014 qui định về công trình được miễn phép xây dựng thì trường hợp xây dựng của bà Phạm Thị Thanh T không thuộc trường hợp được miễn phép xây dựng. Do đó, bà Phạm Thị Thanh T khi xây dựng nhà kho phải xin cấp giấy phép xây dựng.

Việc bà Phạm Thị Thanh T đã xây dựng nhà kho mà không có giấy phép xây dựng là vi phạm qui định trên. Ngày 03/12/2019, Ủy ban nhân dân phường H lập Biên bản vi phạm hành chính số 16/BB-VPHC về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng đối với bà Phạm Thị Thanh T. Ngày 18/12/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định số 7713 về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Phạm Thị Thanh T là đúng với quy định của pháp luật. Do đó, việc bà Phạm Thị Thanh T yêu cầu người bị kiện bồi thường cho bà Phạm Thị Thanh T thiệt hại tổn thất tinh thần bằng 50 tháng lương cơ bản, tương đương số tiền là 74.500.000 đồng do ban hành Quyết định số 7713 trái quy định pháp luật là không có căn cứ để chấp nhận.

Từ sự phân tích từ mục [3] đến mục [5.2] xét thấy, Bản án hành chính sơ thẩm số 328/2022/HC-ST ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã bác yêu cầu khởi kiện của bà bà Phạm Thị Thanh T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Tại cấp phúc thẩm, người khởi kiện – bà Phạm Thị Thanh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Công ty Cổ phần K Việt Nam không cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo là có cơ sở. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị Thanh T và Công ty Kado, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 328/2022/HC-ST ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[7] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà Phạm Thị Thanh T và Công ty Cổ phần K Việt Nam, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm nêu trên của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Ý kiến phân tích và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử, được chấp nhận.

[8] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Phạm Thị Thanh T và Công ty CP K Việt Nam phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; điểm d Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2013; điểm b khoản 5 Điều 15, điểm d khoản 11 Điều 15 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ; điểm d Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2013; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện – bà Phạm Thị Thanh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Công ty Cổ phần K Việt Nam, giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 328/2022/HC-ST ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

1.1. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thanh T về:

- Tuyên hủy Thông báo số 136/TB-UBND ngày 02/3/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T);

- Tuyên hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) chậm giao Quyết định số 7713/QĐ-XPVPHC ngày 18/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) là trái quy định pháp luật;

- Tuyên hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) cố tình lợi dụng, chức vụ quyền hạn khi thi hành công vụ bao che cho Ủy ban nhân dân phường H trong việc ông Huỳnh Trọng N và ông Võ Thành H lập Biên bản vi phạm hành chính số 16/BB-VPHC vào lúc 16 giờ 05 phút ngày 03/12/2019 mà không thông báo đến bà Phạm Thị Thanh T, bà không được tham dự để lập biên bản và không bàn giao biên bản là trái pháp luật;

- Tuyên hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) cố tình lợi dụng, chức vụ quyền hạn khi thi hành công vụ bao che cho Ủy ban nhân dân phường H trong việc giao bản chính Thông báo số 97/TB-UBND ngày 11/6/2019 cho bà Mai Thị L là trái quy định pháp luật;

- Tuyên hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) cố tình lợi dụng, chức vụ quyền hạn khi thi hành công vụ bao che cho Ủy ban nhân dân phường H trong việc xử phạt vi phạm hành chính dựa trên 02 Biên bản làm việc ngày 13/5/2019 và 15/5/2019 với gia đình bà Mai Thị L (chủ đất cũ) cho rằng bà Phạm Thị Thanh T làm nhà không phép vào tháng 4/2019 mà không tiếp xúc với bà Phạm Thị Thanh T để làm rõ sự việc mà ban hành Thông báo số 97/TB-UBND ngày 11/6/2019 là trái quy định pháp luật;

- Tuyên hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) cố tình lợi dụng, chức vụ quyền hạn khi thi hành công vụ bao che cho Ủy ban nhân dân phường H trong việc căn cứ 02 Biên bản làm việc ngày 13/5/2019 và 15/5/2019 với gia đình bà Mai Thị L (chủ đất cũ) cho rằng bà Phạm Thị Thanh T làm nhà không phép vào tháng 4/2019, nhưng khi lập Biên bản vi phạm hành chính số 16/BB-VPHC ngày 03/12/2019 Ủy ban nhân dân phường H không mời bà Phạm Thị Thanh T, ông M, bà H, ông V, ông T tham gia lập biên bản để giải quyết sự việc là trái quy định pháp luật;

- Tuyên hành vi hành chính chậm giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) là trái quy định pháp luật;

- Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) xin lỗi công khai bằng văn bản vì ban hành và thi hành Quyết định số 7713/QĐ-XPVPHC ngày 18/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) là trái quy định pháp luật.

1.2. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thanh T về hủy Quyết định số 7713/QĐ-XPVPHC ngày 18/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) và buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) bồi thường cho bà Phạm Thị Thanh T thiệt hại tổn thất tinh thần bằng 50 tháng lương căn bản, số tiền là 74.500.000 đồng do ban hành Quyết định số 7713/QĐ-XPVPHC ngày 18/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) trái quy định pháp luật.

1.3. Án phí hành chính sơ thẩm:

Bà Phạm Thị Thanh T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hành chính sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0045876 ngày 20/3/2020 của Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra bà Phạm Thị Thanh T còn phải chịu án phí do yêu cầu bồi thường thiệt hại không được chấp nhận số tiền là 3.725.000 (ba triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Phạm Thị Thanh T và Công ty Cổ phần K Việt Nam mỗi bên phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà Phạm Thị Thanh T đã nộp theo biên lai thu số 0002000 ngày 19/4/2022, Công ty Cổ phần K Việt Nam đã nộp theo biên lai thu ngày số 0001999 ngày 19/4/2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi căn trừ, bà Phạm Thị

Thanh T và Công ty Cổ phần K Việt Nam đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (1);
- TAND TP.HCM (1);
- VKSND TP.HCM (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- Cục THADS TP.HCM (1);
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS, 20b, (PMT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Hoa